

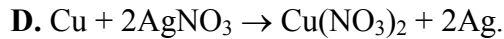
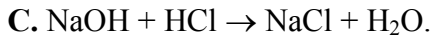
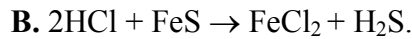
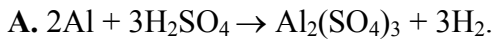
SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****THÁNG 10 – 2017****Môn thi: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:..... **Mã đề thi 201****NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)***Câu 1:** Phản ứng nào sau đây là phản ứng trao đổi ion ?**Câu 2:** Dung dịch chất nào sau đây **không** dẫn được điện ?

A. natri fomat.

B. ancol etylic.

C. axit axetic.

D. kali hiđroxit.

Câu 3: Khi được chiếu sáng, hidrocarbon nào sau đây tham gia phản ứng thế với clo theo tỉ lệ mol 1 : 1, thu được ba dẫn xuất monoclo là đồng phân cấu tạo của nhau?

A. pentan.

B. neopentan.

C. isopentan.

D. butan.

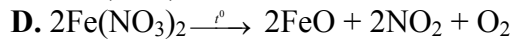
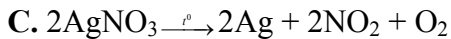
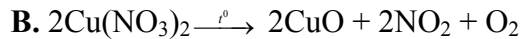
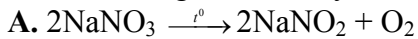
Câu 4: X là dung dịch NaOH có pH = 12; Y là dung dịch H₂SO₄ có pH = 2. Để trung hòa 200 ml dung dịch X cần V ml dung dịch Y. Giá trị của V là

A. 100.

B. 200.

C. 400.

D. 300.

Câu 5: Phản ứng nào sau đây **không** đúng ?**Câu 6:** Công thức hóa học của supephotphat kép làA. Ca(H₂PO₄)₂.B. Ca(H₂PO₄)₂ và CaSO₄.C. NH₄H₂PO₄.D. (NH₄)₂HPO₄ và KNO₃.**Câu 7:** Cho phản ứng: $CH_3OH + C_2H_5OH \xrightarrow{H^+, 140^oC} CH_3OC_2H_5 + H_2O$

Phản ứng trên thuộc loại phản ứng nào sau đây ?

A. Phản ứng trùng hợp.

B. Phản ứng cộng.

C. Phản ứng tách.

D. Phản ứng thế.

Câu 8: Hòa tan hoàn toàn m gam Fe trong dung dịch HNO₃ dư thu được 3,36 lít NO (sản phẩm khử duy nhất, đktc) và dung dịch có chứa a gam muối. Giá trị của a là

A. 27,0.

B. 36,3.

C. 9,0.

D. 12,1.

Câu 9: Trong phòng thí nghiệm, để điều chế một lượng nhỏ khí N₂, người ta đun nóng dung dịch muối X bão hòa. Muối X làA. NH₄NO₂.B. NaNO₃.C. NH₄Cl.D. NH₄NO₃.**Câu 10:** Cho dãy các chất: Cr(OH)₃, Al₂(SO₄)₃, Mg(OH)₂, Zn(OH)₂, Ca(HCO₃)₂, (NH₄)₂CO₃. Số chất trong dãy có tính chất lưỡng tính là

A. 4.

B. 5.

C. 3.

D. 2.

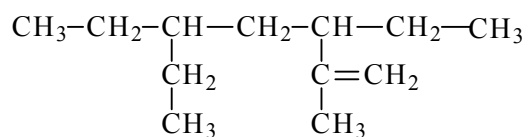
Câu 11: Cho dung dịch Ba(HCO₃)₂ lần lượt vào các dung dịch: Ca(NO₃)₂, KOH, Na₂CO₃, KHSO₄, Ba(OH)₂, H₂SO₄, HNO₃. Số trường hợp có tạo ra kết tủa là

A. 5.

B. 6.

C. 4.

D. 3.

Câu 12: Chất X có công thức :

Tên thay thế của X là

A. 3,5-đietyl-2-metylhept-2-en.

B. 2-metyl-3,5-đietylhept-1-en.

C. 3,5-đietyl-2-metylhept-1-en.

D. 3-etyl-5-prop-2-enheptan.

Câu 13: Cho một hidrocarbon mạch hở tác dụng với HCl thu được sản phẩm chính là 2-clo-3-metylbutan. Hidrocarbon đã cho có tên gọi là

A. 2-metylbut-2-en.

B. 2-metylbut-1-en.

C. 2-metylbut-3-en.

D. 3-metylbut-1-en.

Câu 14: Dãy các chất dùng để điều chế hợp chất nitrobenzen là

- A. C_6H_6 , dung dịch HNO_3 đặc.
- B. C_7H_8 , dung dịch HNO_3 đặc, dung dịch H_2SO_4 đặc.
- C. C_6H_6 , dung dịch HNO_3 đặc, dung dịch H_2SO_4 đặc.
- D. C_7H_8 , dung dịch HNO_3 đặc.

Câu 15: Cho các chất sau: etilen, axetilen, benzen, buta-1,3-đien, toluen, isopren, stiren và vinylaxetilen. Số chất làm mất màu nước brom ở điều kiện thường là

- A. 7.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 4.

Câu 16: Hoá chất để phân biệt benzen, axetilen và stiren là

- A. $Cu(OH)_2$, dung dịch $AgNO_3/NH_3$.
- B. dung dịch brom, dung dịch $AgNO_3/NH_3$.
- C. dung dịch brom.
- D. dung dịch $AgNO_3/NH_3$.

Câu 17: Số liên kết xích ma (σ) trong phân tử propilen và axetilen lần lượt là

- A. 9 và 3.
- B. 8 và 2.
- C. 8 và 3.
- D. 7 và 2.

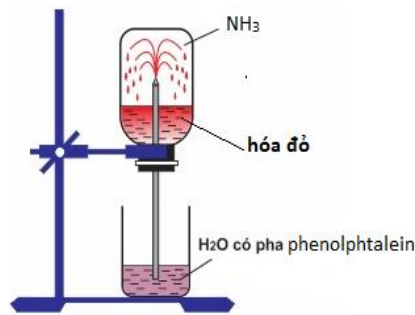
Câu 18: Cho các chất: but-1-en, but-1-in, buta-1,3-đien, vinylaxetilen, isobutilen và anlen. Có bao nhiêu chất trong số các chất trên khi phản ứng hoàn toàn với khí H_2 dư (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra butan ?

- A. 3.
- B. 5.
- C. 4.
- D. 6.

Câu 19: Cho thí nghiệm như hình vẽ:

Thí nghiệm trên chứng minh tính chất gì của NH_3 ?

- A. Tính bazơ.
- B. Tính axit .
- C. Tính tan.
- D. Khả năng tác dụng với nước .



Câu 20: Hỗn hợp khí X gồm etilen và propin. Cho a mol X tác dụng với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , thu được 17,64 gam kết tủa. Mặt khác a mol X phản ứng tối đa với 0,34 mol H_2 . Giá trị của a là

- A. 0,46.
- B. 0,32.
- C. 0,34.
- D. 0,22.

Câu 21: Anken X có tỷ khối hơi so với nitơ bằng 2,0. Cho các kết luận sau về X:

- (1) X có một đồng phân hình học.
- (2) Có 3 anken đồng phân cấu tạo ứng với công thức phân tử của X.
- (3) X có khả năng làm mất màu dung dịch brom.
- (4) Khi X tác dụng với H_2 (xúc tác Ni, t°) thu được butan.
- (5) X có 1 liên kết pi (π) và 11 liên kết xích ma (δ).
- (6) X có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp tạo polime.

Số phát biểu đúng về X là

- A. 4.
- B. 5.
- C. 3.
- D. 6.

Câu 22: Đốt 1,12 gam bột Fe trong không khí một thời gian thu được 1,44 gam hỗn hợp rắn X gồm các oxit sắt và sắt dư. Thêm 2,16 gam bột Al vào X rồi thực hiện hoàn toàn phản ứng nhiệt nhôm được hỗn hợp rắn Y. Cho Y tác dụng với dung dịch HNO_3 đặc, nóng, dư thu được V lít khí NO_2 (là sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 1,792.
- B. 5,824.
- C. 1,344 .
- D. 6,720.

Câu 23: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (1) Cho dung dịch $Ba(OH)_2$ đến dư vào dung dịch $Al_2(SO_4)_3$.
- (2) Cho dung dịch $AgNO_3$ vào dung dịch H_3PO_4 .
- (3) Cho dung dịch $NaHCO_3$ vào dung dịch $MgCl_2$.
- (4) Cho dung dịch Na_3PO_4 vào dung dịch $Ca(NO_3)_2$.
- (5) Cho dung dịch H_2SO_4 vào dung dịch $Ba(HCO_3)_2$.

Số thí nghiệm thu được kết tủa sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 1.

Câu 24: Cho m gam P_2O_5 vào 350 ml dung dịch KOH 1M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được $(2m + 6,7)$ gam chất rắn. Giá trị của m là

- A. 10,65.
- B. 14,20.
- C. 7,10.
- D. 21,30.

Câu 25: Cho các phát biểu sau:

- (1) Liên kết hoá học trong phân tử hợp chất hữu cơ chủ yếu là liên kết cộng hoá trị.
- (2) Phản ứng của hợp chất hữu cơ thường xảy ra chậm, thường không hoàn toàn.
- (3) Hợp chất hữu cơ có nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi thấp.
- (4) Hidrocarbon là hợp chất hữu cơ chỉ chứa cacbon hoặc chỉ chứa cacbon và hiđro;
- (5) Hợp chất hữu cơ nhất thiết phải có C, thường gặp H, O, N, đôi khi gặp S, P, Halogen và có thể có cả kim loại;
- (6) Các hợp chất hữu cơ thường dễ bay hơi, tan tốt trong các dung môi hữu cơ.

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 2. C. 5. D. 3.

Câu 26: Hỗn hợp khí A gồm H_2 và một hidrocarbon X mạch hở. Đốt cháy 6,0 gam A thu được 17,6 gam CO_2 , mặt khác 6,0 gam A tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 32 gam Br_2 . CTPT của X là (biết X là chất khí ở đktc)

- A. C_2H_4 hoặc C_4H_6 . B. C_2H_4 . C. C_2H_4 hoặc C_3H_6 . D. C_3H_6 hoặc C_4H_4 .

Câu 27: Đốt cháy hoàn toàn V lít (đktc) hỗn hợp X gồm etan và etilen, thu được 3,36 lít CO_2 (đktc) và 3,60 gam H_2O . Giá trị của V là

- A. 2,24. B. 1,12. C. 3,36. D. 1,68.

Câu 28: Cho sơ đồ phản ứng sau:

- (1) $Ca(OH)_2 + NaHCO_3 \rightarrow CaCO_3 + X + H_2O$.
- (2) $Ba(HCO_3)_2 + 2KOH \rightarrow BaCO_3 + Y + 2H_2O$.

Phát biểu nào sau đây về X và Y đúng ?

- Đều tác dụng được với dung dịch HCl tạo ra khí CO_2 .
- Đều tác dụng được với dung dịch $Mg(NO_3)_2$ tạo kết tủa.
- Đều hòa tan được kim loại Al.
- Đều không tác dụng được với dung dịch $BaCl_2$.

Câu 29: Cho dung dịch X chứa các ion Fe^{3+} , SO_4^{2-} , NH_4^+ , NO_3^- . Chia dung dịch X thành 2 phần bằng nhau. Phần 1 tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng, được 1,07 gam kết tủa và 0,672 lít khí (đktc). Phần 2 tác dụng với dung dịch $BaCl_2$ dư, được 4,66 gam kết tủa. Tổng khối lượng các chất tan trong dung dịch X là

- A. 4,26 gam. B. 8,52 gam. C. 5,50 gam. D. 11,00 gam.

Câu 30: Có 4 lọ dung dịch riêng biệt X, Y, Z và T chứa các chất khác nhau trong số bốn chất: $(NH_4)_2CO_3$, $KHCO_3$, $NaNO_3$, NH_4NO_3 . Bằng cách dùng dung dịch $Ca(OH)_2$ cho lần lượt vào từng dung dịch, thu được kết quả sau:

Thuốc thử \ Chất	X	Y	Z	T
dd $Ca(OH)_2$	Kết tủa trắng	Khí mùi khai	Không có hiện tượng	Kết tủa trắng, có khí mùi khai

Nhận xét nào sau đây đúng ?

- X là dung dịch $NaNO_3$.
- Y là dung dịch $KHCO_3$.
- T là dung dịch $(NH_4)_2CO_3$.
- Z là dung dịch NH_4NO_3 .

Câu 31: Một hợp chất hữu cơ (X) mạch hở có tỉ khối so với không khí bằng 2. Đốt cháy hoàn toàn (X) bằng khí O_2 thu được CO_2 và H_2O . Có bao nhiêu công thức cấu tạo phù hợp với X?

- A. 7. B. 8. C. 5. D. 6.

Câu 32: Điện phân dung dịch chứa $AgNO_3$ với điện cực trơ trong thời gian t (s), cường độ dòng điện 2A thu được dung dịch X. Cho m gam bột Mg vào dung dịch X, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 0,336 gam hỗn hợp kim loại, 0,112 lít hỗn hợp khí Z (đktc) gồm NO và N_2O có tỉ khối đối với H_2 là 19,2 và dung dịch Y chứa 3,04 gam muối. Cho toàn bộ hỗn hợp bột kim loại trên tác dụng với dung dịch HCl dư thu được 0,112 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của t là

- A. 2895,10. B. 2219,40. C. 2267,75. D. 2316,00.

Câu 33: Trộn 0,1 mol hỗn hợp gồm $NaNO_3$ và KNO_3 với 0,15 mol $Cu(NO_3)_2$, thu được hỗn hợp X. Nung nóng hỗn hợp X thu được chất rắn Y và hỗn hợp khí Z. Dẫn toàn bộ khí Z vào nước dư thu được dung dịch T và thấy thoát ra V lít khí (đktc). Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của V là

- A. 3,36. B. 2,24. C. 4,48. D. 1,12.

Câu 34: Hòa tan hết 15,84 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, Al_2O_3 và MgCO_3 trong dung dịch chứa 1,08 mol NaHSO_4 và 0,32 mol HNO_3 , kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối trung hòa có khối lượng 149,16 gam và 2,688 lít (đktc) hỗn hợp khí Z gồm hai khí có tỉ khối so với H_2 bằng 22. Cho dung dịch NaOH đến dư vào dung dịch Y, lấy kết tủa nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi, thu được 13,6 gam rắn khan. Phần trăm khối lượng của Al đơn chất có trong hỗn hợp X **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 17,0%. B. 24,0%. C. 27,0%. D. 20,0%.

Câu 35: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm axetilen, vinylaxetilen, benzen, stiren thu được hỗn hợp sản phẩm Y. Sục Y qua dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ thu m_1 gam kết tủa và dung dịch sau phản ứng tăng 11,8 gam so với dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ban đầu. Cho $\text{Ba}(\text{OH})_2$ vừa đủ vào dung dịch sau phản ứng thu được thêm m_2 gam kết tủa. Tổng $m_1 + m_2 = 79,4$ gam. Giá trị của $m + m_1$ là

- A. 28,42. B. 27,80. C. 28,24. D. 36,40.

Câu 36: Cho 2,84 gam hỗn hợp gồm Mg và Fe vào dung dịch chứa CuSO_4 0,4M và $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ 0,2M. Kết thúc phản ứng thu được dung dịch X và 3,24 gam hỗn hợp rắn Y gồm 2 kim loại. Hòa tan hết Y trong dung dịch HNO_3 đặc, nóng dư thấy thoát ra 0,145 mol khí NO_2 (sản phẩm khử duy nhất). Cho dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư vào dung dịch X, lấy kết tủa nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi thu được m gam rắn khan. Giá trị m là

- A. 15,35. B. 14,65. C. 16,75. D. 12,05.

Câu 37: Cho các phát biểu sau:

- (a) Công thức hóa học của ure là $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$.
 (b) Amophot là phân bón hỗn hợp.
 (c) Độ dinh dưỡng của phân kali được đánh giá bằng phần trăm khối lượng K_2O .
 (d) Nhiệt phân hoàn toàn muối NH_4NO_3 thu được NH_3 và HNO_3 .
 (e) Trong thực tế NH_4HCO_3 được dùng làm bánh xốp.
 (f) NH_3 lỏng được dùng để bảo quản máu và các mẫu vật sinh học.
 (g) Photpho có tính oxi hóa mạnh hơn nitơ.

Số phát biểu **không** đúng là

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

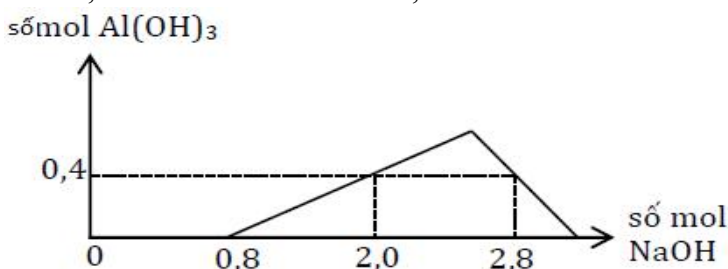
Câu 38: Z là este thuần chức tạo bởi axit X, Y và ancol T (Trong Z chứa không quá 5 liên kết π ; X, Y là hai axit hữu cơ, mạch hở với $M_X < M_Y$). Đốt cháy m gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z, T cần dùng 6,944 lít O_2 (đktc), thu được 7,616 lít khí CO_2 (đktc) và 4,5 gam nước. Mặt khác đun nóng m gam E với 165 ml dung dịch NaOH 1M (lấy dư 50% so với phản ứng), cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được phần hơi chứa ancol T và hỗn hợp rắn F (Trong F có chứa 2 muối với tỉ lệ số mol là 7:4). Dẫn toàn bộ T qua bình đựng Na dư thấy khối lượng bình tăng 4,45 gam; đồng thời thoát ra 1,68 lít khí H_2 (đktc). Phần trăm khối lượng của Z trong E gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 41,99%. B. 53,33%. C. 50,55%. D. 51,99%.

Câu 39: Khi nhỏ từ từ đến dư dung dịch NaOH vào dung dịch hỗn hợp gồm a mol H_2SO_4 và b mol AlCl_3 , kết quả thí nghiệm được biểu diễn trên đồ thị sau:

Tỉ lệ a:b là:

- A. 2:1. B. 4:3.
 C. 1:1. D. 2:3.



Câu 40: Cho hỗn hợp A gồm C_3H_6 , C_4H_{10} , C_2H_2 và H_2 . Cho m gam hỗn hợp A vào bình kín có chứa một ít bột Ni làm xúc tác. Nung nóng bình thu được hỗn hợp B. Đốt cháy hoàn toàn B cần dùng vừa đủ V lít O_2 (đktc). Sản phẩm cháy cho hấp thụ hết vào bình đựng nước vôi trong dư, thu được một dung dịch có khối lượng giảm 21,00 gam. Nếu cho B đi qua bình đựng lượng dư dung dịch brom trong CCl_4 thì có 24 gam brom phản ứng. Mặt khác, cho 11,2 lít (đktc) hỗn hợp A đi qua bình đựng dung dịch brom dư trong CCl_4 , thấy có 64 gam brom phản ứng. Biết các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m và V lần lượt là

- A. 8,60 và 21,00. B. 8,55 và 21,84. C. 8,60 và 21,28. D. 8,70 và 21,28.

HẾT

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp án Mã đề: 201

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				